| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 83/ 2024/DS-ST
Ngày: 20/8/2024.
Về việc: "*T/c về hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Phúc và bà Phạm Thị Kim Thảo.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST-DS ngày 08/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt là S1); trụ sở: Số B - B N, phường V, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh T sinh năm 1985; địa chỉ liên lạc: số D L, khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký thường trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

(đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do; đã tống đạt hợp lệ)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (do anh Võ Thanh T đại diện) có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thị Mỹ D có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số: 00179-02806 ngày 08/12/2022, để vay số tiền là 50.000.000đ, lãi suất 20,40%/năm (quá hạn là 150%), mục đích vay là để tiêu dùng, không có thế chấp tài sản. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay chị Nguyễn Thị Mỹ D không trả nợ đúng hạn đã ký kết theo hợp đồng và còn nợ

lại số tiền vốn là 38.081.000đ và lãi trong hạn, quá hạn đến nay vẫn chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ D thanh toán số nợ vốn còn lại 38.081.000đ và lãi suất trong hạn, quá hạn đến nay theo bản kê tính lãi ngày 09/8/2024 tổng cộng là 19.848.913đ; đồng thời, tính lãi phát sinh theo hợp đồng trên số nợ gốc đến khi thanh toán xong.

** Về phía bị đơn chị Chị Nguyễn Thị Mỹ D thì*: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời chị Nguyễn Thị Mỹ D đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần chị Nguyễn Thị Mỹ D đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được xác định rằng chị Nguyễn Thị Mỹ D có đăng ký thường trú tại khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Mỹ D không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, do có một bên không đăng ký kinh doanh và không có mục đích lợi nhuận nên tranh chấp dân sự thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 227 Bộ lật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

*Về nội dung*:

[2] *Về quan hệ hợp đồng tín dụng*: Xét hợp đồng tín dụng số: 00179-02806 ngày 08/12/2022, được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S (Phòng G) với chị Nguyễn Thị Mỹ D có nội dung: "Chị Nguyễn Thị Mỹ D vay của Ngân hàng S1 số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 20,40%/năm (quá hạn 150%), mục đích vay là để tiêu dùng; ngoài ra, còn có những cam kết khác nếu không thực hiện đúng hợp đồng". Xét hợp đồng đã được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 94 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện, phía đại diện Ngân hàng S1 xác định chị Nguyễn Thị Mỹ D vẫn chưa thanh toán vốn với số tiền 38.081.000đ và lãi suất phát sinh; trong khi đó, chị Nguyễn Thị Mỹ D đến nay không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã thanh toán xong các khoản nợ cho ngân hàng. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu trả nợ của

Ngân hàng S là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc chị Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm trả số tiền vốn đã vay còn lại là 38.081.000đ và toàn bộ lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn theo bản chiết tính ngày 09/8/2024 do phía Ngân hàng S1 đã tính toán, cung cấp tổng cộng là 19.848.913đ.

[3] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bị buộc trả nợ cho Ngân hàng TMCP S nên chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, khoản 1 và 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 94, của luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

* *Tuyên xử*:

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S (do ông Võ Thanh T đại diện). Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ D trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn 38.081.000đ, lãi trong hạn và quá hạn tổng cộng là 19.848.913đ; tổng cộng, vốn và lãi phải trả là 57.929.913đđ (Năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi chín ngàn chín trăm mười ba đồng).

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc 38.081.000đ theo hợp đồng tín dụng số: 00179-02806 ngày 08/12/2022, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

* V*ề án phí, lệ phí sơ thẩm*:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 2.895.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được hoàn lại 1.350.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0004561 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hồ Hoàng Huy Hùng**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Triều**